**LỜI MỞ ĐẦU**

Ngày 24/11/2023, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 6 thông qua Luật Viễn thông (sau đây viết chung là Luật viễn thông năm 2023), có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024 và thay thế Luật Viễn thông số 41/2009/QH12 (đã được sửa đổi, bổ sung).

Luật Viễn thông năm 2023 gồm 10 chương, 73 điều quy định về hoạt động viễn thông; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động viễn thông; quản lý nhà nước về viễn thông. Luật Viễn thông năm 2023 với nhiều điểm mới nổi bật tạo thuận lợi, có ý nghĩa cho doanh nghiệp viễn thông, cũng như mang lại những cơ hội mới trong thời gian tới như: Thúc đẩy phát triển các dịch vụ viễn thông mới; Tạo thuận lợi cho phát triển hạ tầng viễn thông; Thúc đẩy cạnh tranh trong hoạt động viễn thông thông qua quy định về hoạt động bán buôn trong viễn thông.

# **Câu hỏi 01. Theo Luật Viễn thông, hoạt động viễn thông được hiểu như thế nào?**

**Đáp:**

Khoản 2 Điều 3 Luật Viễn thông giải thích như sau:

Hoạt động viễn thông bao gồm đầu tư, kinh doanh dịch vụ viễn thông cơ bản, dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng, kinh doanh hàng hóa viễn thông; hoạt động viễn thông công ích; cấp, gia hạn, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép viễn thông; kết nối và chia sẻ cơ sở hạ tầng viễn thông; quản lý tài nguyên viễn thông; quản lý tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng và giá dịch vụ viễn thông; xây dựng công trình viễn thông.

# **C****âu hỏi 02. Doanh nghiệp viễn thông có được tiết lộ tên, địa chỉ, số thuê bao viễn thông và thông tin riêng khác mà người sử dụng cung cấp khi giao kết hợp đồng với doanh nghiệp viễn thông?**

**Đáp:**

Khoản 4 Điều 6 Luật Viễn thông quy định Doanh nghiệp viễn thông không được tiết lộ thông tin riêng liên quan đến người sử dụng dịch vụ viễn thông, bao gồm thông tin thuê bao viễn thông (tên, địa chỉ, số thuê bao viễn thông và thông tin riêng khác mà người sử dụng cung cấp khi giao kết hợp đồng với doanh nghiệp) và thông tin về việc sử dụng dịch vụ viễn thông (số thuê bao viễn thông gửi, số thuê bao viễn thông nhận, vị trí thiết bị đầu cuối gửi, vị trí thiết bị đầu cuối nhận, thời điểm gửi, nhận, thời lượng liên lạc, địa chỉ Internet), trừ các trường hợp sau đây:

1. Người sử dụng dịch vụ viễn thông đồng ý cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân;

2. Các doanh nghiệp viễn thông có thỏa thuận bằng văn bản về việc trao đổi, cung cấp thông tin thuê bao viễn thông, thông tin về việc sử dụng dịch vụ viễn thông của người sử dụng dịch vụ để phục vụ cho việc tính giá, lập hóa đơn;

3. Doanh nghiệp viễn thông cung cấp thông tin thuê bao viễn thông có hành vi trốn tránh thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền sử dụng dịch vụ viễn thông theo quy định của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;

4. Khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

# **Câu hỏi 03. Những thông tin nào được quyền ưu tiên truyền qua mạng viễn thông?**

**Đáp:**

Điều 7 Luật Viễn thông quy định thông tin ưu tiên truyền qua mạng viễn thông gồm:

1. Thông tin khẩn cấp phục vụ quốc phòng, an ninh, cơ yếu.

2. Thông tin khẩn cấp phục vụ tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn, phòng, chống thiên tai, hỏa hoạn, thảm họa khác.

3. Thông tin khẩn cấp phục vụ phòng, chống dịch bệnh.

4. Trường hợp khác theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp.

# **Câu hỏi 04. Sử dụng hoạt động viễn thông như thế nào bị xem là hành vi bị nghiêm cấm?**

**Đáp:**

Điều 9 Luật Viễn thông quy định các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động viễn thông như sau:

1. Lợi dụng hoạt động viễn thông nhằm chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Thu trộm, nghe trộm, xem trộm thông tin trên mạng viễn thông; trộm cắp, sử dụng trái phép tài nguyên viễn thông, mật khẩu, khóa mật mã và thông tin riêng của tổ chức, cá nhân khác.

3. Cản trở trái pháp luật việc thiết lập cơ sở hạ tầng viễn thông, gây rối, phá hoại việc thiết lập cơ sở hạ tầng viễn thông, việc cung cấp và sử dụng hợp pháp các dịch vụ viễn thông.

4. Thiết lập cơ sở hạ tầng viễn thông, cung cấp dịch vụ viễn thông khi chưa được phép thực hiện theo quy định của Luật này.

5. Sử dụng thiết bị, phần mềm gửi, truyền, nhận thông tin qua mạng viễn thông để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

# **Câu hỏi 05. Kinh doanh viễn thông gồm những hình thức nào?**

**Đáp:**

Khoản 1 Điều 10 Luật Viễn thông quy định kinh doanh viễn thông bao gồm các hình thức sau đây:

1. Kinh doanh dịch vụ viễn thông là hoạt động đầu tư thiết lập mạng viễn thông công cộng, cung cấp dịch vụ viễn thông nhằm mục đích sinh lợi;

2. Kinh doanh hàng hóa viễn thông là hoạt động đầu tư sản xuất, trao đổi, mua, bán, cho thuê hàng hóa viễn thông nhằm mục đích sinh lợi.

# **Câu hỏi 06. Theo Luật Viễn thông, người sử dụng dịch vụ viễn thông có những quyền gì?**

**Đáp:**

Khoản 1 Điều 15 Luật Viễn thông quy định người sử dụng dịch vụ viễn thông có các quyền sau đây:

1. Lựa chọn doanh nghiệp viễn thông hoặc đại lý dịch vụ viễn thông để giao kết hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ viễn thông;

2. Yêu cầu doanh nghiệp viễn thông, đại lý dịch vụ viễn thông cung cấp thông tin cần thiết liên quan đến việc sử dụng dịch vụ viễn thông;

3. Sử dụng dịch vụ viễn thông theo chất lượng và giá dịch vụ trong hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ viễn thông;

4. Từ chối sử dụng một phần hoặc toàn bộ dịch vụ viễn thông theo hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ viễn thông;

5. Được bảo đảm bí mật thông tin riêng theo quy định của pháp luật;

6. Khiếu nại về giá dịch vụ, chất lượng dịch vụ; được hoàn trả tiền sử dụng dịch vụ và bồi thường thiệt hại trực tiếp khác do lỗi của doanh nghiệp viễn thông hoặc đại lý dịch vụ viễn thông gây ra.

# **Câu hỏi 07. Theo Luật Viễn thông, người sử dụng dịch vụ viễn thông có các nghĩa vụ gì?**

**Đáp:**

Khoản 2 Điều 15 Luật Viễn thông quy định người sử dụng dịch vụ viễn thông có các nghĩa vụ sau đây:

1. Thanh toán đầy đủ và đúng hạn tiền sử dụng dịch vụ viễn thông;

2. Bồi thường thiệt hại trực tiếp do lỗi của mình gây ra cho doanh nghiệp viễn thông, đại lý dịch vụ viễn thông;

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin mà mình gửi, lưu giữ trên mạng viễn thông;

4. Không được sử dụng cơ sở hạ tầng viễn thông của doanh nghiệp viễn thông để kinh doanh dịch vụ viễn thông.

# **Câu hỏi 08. Cơ sở nào để thực hiện việc cung cấp dịch vụ viễn thông cho người sử dụng dịch vụ viễn thông?**

**Đáp:**

Khoản 3 Điều 20 Luật Viễn thông quy định:

Việc cung cấp dịch vụ viễn thông cho người sử dụng dịch vụ viễn thông được thực hiện trên cơ sở hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ viễn thông giữa doanh nghiệp viễn thông, đại lý dịch vụ viễn thông với người sử dụng dịch vụ viễn thông..

# **Câu hỏi 09. Doanh nghiệp viễn thông, đại lý dịch vụ viễn thông có được từ chối giao kết hợp đồng với người sử dụng dịch vụ viễn thông?**

**Đáp:**

Khoản 1 Điều 22 Luật Viễn thông quy định Doanh nghiệp viễn thông, đại lý dịch vụ viễn thông không được từ chối giao kết hợp đồng với người sử dụng dịch vụ viễn thông, trừ các trường hợp sau đây:

1. Người sử dụng dịch vụ viễn thông đã từng vi phạm hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ viễn thông đã giao kết với doanh nghiệp viễn thông;

2. Việc cung cấp dịch vụ viễn thông là không khả thi về kinh tế, kỹ thuật;

3. Người sử dụng dịch vụ viễn thông đã bị doanh nghiệp viễn thông có thỏa thuận bằng văn bản với doanh nghiệp viễn thông khác về việc từ chối cung cấp dịch vụ viễn thông theo hình thức trả sau do trốn tránh nghĩa vụ thanh toán tiền sử dụng dịch vụ;

4. Có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

# **Câu hỏi 10. Doanh nghiệp viễn thông, đại lý dịch vụ viễn thông có được đơn phương chấm dứt hợp đồng với người sử dụng dịch vụ viễn thông?**

**Đáp:**

Khoản 2 Điều 22 Luật Viễn thông quy định Doanh nghiệp viễn thông không được đơn phương chấm dứt hợp đồng với người sử dụng dịch vụ viễn thông, trừ các trường hợp sau đây:

1. Người sử dụng dịch vụ viễn thông vi phạm hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ viễn thông đã giao kết;

2. Thuê bao viễn thông vi phạm pháp luật về viễn thông.

3. Có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

# **Câu hỏi 11. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet có được truy nhập vào các tính năng trên thiết bị đầu cuối của người sử dụng dịch vụ?**

**Đáp:**

Điểm đ Khoản 2 Điều 28 Luật Viễn thông quy định:

Trường hợp cần thực hiện truy nhập vào các tính năng trên thiết bị đầu cuối của người sử dụng dịch vụ để phục vụ việc cung cấp dịch vụ, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet có trách nhiệm thông báo cho người sử dụng về sự cần thiết và phải được người sử dụng đồng ý trước khi thực hiện truy nhập.

# **Câu hỏi 12. Thông tin của người sử dụng dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây có bị theo dõi, giám sát?**

**Đáp:**

Điểm g Khoản 2 Điều 29 Luật Viễn thông quy định Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây có nghĩa vụ:

Không được theo dõi, giám sát thông tin của người sử dụng dịch vụ, trừ trường hợp có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

# **Câu hỏi 13. Dữ liệu của người sử dụng dịch vụ được xử lý, lưu trữ và truy xuất qua dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây có bị doanh nghiệp cung cấp dịch truy nhập, khai thác, sử dụng?**

**Đáp:**

Điểm đ Khoản 2 Điều 29 Luật Viễn thông quy định Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây có nghĩa vụ:

Không được truy nhập, khai thác, sử dụng dữ liệu của người sử dụng dịch vụ được xử lý, lưu trữ và truy xuất qua dịch vụ của doanh nghiệp nếu chưa được người sử dụng đồng ý.

# **Câu hỏi 14. Theo Luật Viễn thông, dịch vụ viễn thông công ích gồm những dịch vụ nào?**

**Đáp:**

Khoản 2 Điều 30 Luật Viễn thông quy định Dịch vụ viễn thông công ích bao gồm:

1. Dịch vụ viễn thông phổ cập là dịch vụ viễn thông được cung cấp đến mọi người dân theo danh mục, địa bàn, khu vực, điều kiện, chất lượng, giá dịch vụ do Nhà nước quy định;

2. Dịch vụ viễn thông bắt buộc là dịch vụ viễn thông được cung cấp theo yêu cầu của Nhà nước để bảo đảm thông tin liên lạc trong trường hợp khẩn cấp theo quy định của pháp luật.

# **Câu hỏi 15. Luật Viễn thông quy định Giấy phép viễn thông gồm những giấy phép nào?**

**Đáp:**

Khoản 1 Điều 33 Luật Viễn thông quy định:

Giấy phép viễn thông bao gồm giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.

# **Câu hỏi 16. Luật Viễn thông quy định Giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông gồm những giấy phép nào?**

**Đáp:**

Khoản 2 Điều 33 Luật Viễn thông quy định Giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông bao gồm:

1. Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng có thời hạn không quá 15 năm được cấp cho doanh nghiệp cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng;

2. Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng có thời hạn không quá 10 năm được cấp cho doanh nghiệp cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng.

# **Câu hỏi 17. Luật Viễn thông quy định Giấy phép nghiệp vụ viễn thông gồm những giấy phép nào?**

**Đáp:**

Khoản 3 Điều 33 Luật Viễn thông quy định Giấy phép nghiệp vụ viễn thông bao gồm:

1. Giấy phép lắp đặt cáp viễn thông trên biển có thời hạn không quá 25 năm được cấp cho tổ chức lắp đặt cáp viễn thông trên biển cập bờ hoặc đi qua vùng biển Việt Nam;

2 Giấy phép thiết lập mạng viễn thông dùng riêng có thời hạn không quá 10 năm được cấp cho tổ chức thiết lập mạng viễn thông dùng riêng;

3. Giấy phép thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông có thời hạn không quá 02 năm được cấp cho doanh nghiệp viễn thông thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông;

4. Giấy phép thiết lập mạng viễn thông có thời hạn không quá 10 năm được cấp cho đài phát thanh quốc gia, đài truyền hình quốc gia thuộc Chính phủ để thực hiện chức năng thông tin, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, hoạt động không nhằm mục đích sinh lợi.

# **Câu hỏi 18. Theo Luật Viễn thông, có được “Ưu tiên” cấp giấy phép viễn thông?**

**Đáp:**

Khoản 2 Điều 34 Luật Viễn thông quy định:

Ưu tiên cấp giấy phép viễn thông cho dự án có khả năng triển khai nhanh, có cam kết cung cấp dịch vụ lâu dài cho đông đảo người sử dụng dịch vụ viễn thông; dự án cung cấp dịch vụ viễn thông đến khu vực biên giới, miền núi, vùng cao, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

# **Câu hỏi 19. Đăng ký, thông báo cung cấp dịch vụ viễn thông trong Luật Viễn thông năm 2023 được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Việc đăng ký, thông báo cung cấp dịch vụ viễn thông được quy định cụ thể trong Điều 41 Luật Viễn thông năm 2023 như sau:

1. Đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông là việc doanh nghiệp phải thực hiện kê khai thông tin về doanh nghiệp, loại hình dịch vụ viễn thông cung cấp và việc đáp ứng các điều kiện cung cấp dịch vụ viễn thông theo quy định của Chính phủ.

2. Thông báo cung cấp dịch vụ viễn thông là việc doanh nghiệp thực hiện kê khai thông tin về doanh nghiệp, loại hình dịch vụ viễn thông cung cấp, các thông tin liên quan đến chất lượng dịch vụ mà doanh nghiệp cung cấp.

3. Chính phủ quy định chi tiết danh mục dịch vụ viễn thông áp dụng hình thức đăng ký, thông báo cung cấp dịch vụ viễn thông; điều kiện cung cấp dịch vụ viễn thông đối với hình thức đăng ký; thủ tục đăng ký, thông báo cung cấp dịch vụ viễn thông.

# **Câu hỏi 20. Trường hợp nào tổ chức, cá nhân hoạt động viễn thông được miễn giấy phép viễn thông, đăng ký, thông báo cung cấp dịch vụ viễn thông?**

**Đáp:**

Điều 42 Luật Viễn thông quy định tổ chức, cá nhân hoạt động viễn thông được miễn giấy phép viễn thông, đăng ký, thông báo cung cấp dịch vụ viễn thông trong các trường hợp sau đây:

1. Kinh doanh hàng hóa viễn thông;

2. Cung cấp dịch vụ viễn thông dưới hình thức đại lý dịch vụ viễn thông;

3. Thuê đường truyền dẫn để cung cấp dịch vụ ứng dụng viễn thông;

4. Mạng viễn thông dùng riêng mà các thành viên mạng trực thuộc cùng một tổ chức và không tự thiết lập đường truyền dẫn viễn thông.

# **Câu hỏi 21. Phí quyền hoạt động viễn thông được quy định trong Luật Viễn thông năm 2023 như thế nào?**

**Đáp:**

Phí quyền hoạt động viễn thông được quy định trong Điều 43 Luật Viễn thông năm 2023 như sau:

1. Phí quyền hoạt động viễn thông là khoản tiền mà tổ chức, doanh nghiệp hoạt động viễn thông trả cho Nhà nước để được quyền thiết lập mạng, cung cấp dịch vụ viễn thông. Phí quyền hoạt động viễn thông được xác định trên cơ sở phạm vi, quy mô mạng viễn thông, doanh thu dịch vụ viễn thông; số lượng và giá trị tài nguyên viễn thông được phân bổ; mức sử dụng không gian, mặt đất, lòng đất, đáy sông, đáy biển để thiết lập mạng viễn thông, xây dựng công trình viễn thông.

2. Tổ chức, doanh nghiệp có trách nhiệm nộp phí quyền hoạt động viễn thông theo một trong các hình thức sau đây:

- Nộp hằng năm theo mức cố định;

- Nộp một lần theo mức cố định cho toàn bộ thời hạn của giấy phép viễn thông.

# **Câu hỏi 22. Nguyên tắc kết nối viễn thông được quy định trong Luật Viễn thông năm 2023 như thế nào?**

**Đáp:**

Tại Khoản 2 Điều 44 Luật Viễn thông năm 2023 quy định về việc kết nối mạng, dịch vụ viễn thông được thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

1. Thông qua thương lượng trên cơ sở bảo đảm công bằng, hợp lý, phù hợp với quyền, lợi ích của các bên tham gia;

2. Sử dụng hiệu quả tài nguyên viễn thông và cơ sở hạ tầng viễn thông;

3. Bảo đảm yêu cầu kỹ thuật về kết nối viễn thông và an toàn, thống nhất của các mạng viễn thông;

4. Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người sử dụng dịch vụ viễn thông và tổ chức, cá nhân có liên quan.

# **Câu hỏi 23. Trách nhiệm của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng khi kết nối mạng viễn thông công cộng được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 45 Luật Viễn thông năm 2023, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng khi kết nối mạng viễn thông công cộng có trách nhiệm sau đây:

1. Cung cấp kết nối tại bất kỳ điểm nào khả thi về kỹ thuật trên mạng viễn thông công cộng;

2. Bảo đảm kết nối kịp thời, hợp lý, công khai, minh bạch;

3. Không phân biệt đối xử về giá dịch vụ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật viễn thông, chất lượng mạng và dịch vụ viễn thông.

# **Câu hỏi 24. Trách nhiệm của doanh nghiệp viễn thông nắm giữ phương tiện thiết yếu khi kết nối mạng viễn thông công cộng được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Căn cứ Khoản 2 Điều 45 Luật Viễn thông năm 2023, doanh nghiệp viễn thông nắm giữ phương tiện thiết yếu khi kết nối mạng viễn thông công cộng có trách nhiệm sau đây:

1. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc đàm phán và thực hiện kết nối của doanh nghiệp viễn thông khác;

2. Xây dựng, đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước về viễn thông và công bố công khai bản thỏa thuận kết nối mẫu;

3. Thực hiện các quy định tại khoản 1 Điều này.

# **Câu hỏi 25. Luật Viễn thông năm 2023 có quy định gì về kết nối mạng viễn thông dùng riêng?**

**Đáp:**

Điều 46 Luật Viễn thông năm 2023 quy định về kết nối mạng viễn thông dùng riêng như sau:

1. Mạng viễn thông dùng riêng được kết nối vào mạng viễn thông công cộng trên cơ sở bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của mạng viễn thông công cộng và tuân thủ các quy định của Luật này về kết nối mạng viễn thông công cộng.

2. Việc kết nối mạng viễn thông dùng riêng với mạng viễn thông công cộng được thực hiện thông qua hợp đồng kết nối bằng văn bản giữa doanh nghiệp viễn thông và tổ chức có mạng viễn thông dùng riêng.

3. Các mạng viễn thông dùng riêng không được kết nối trực tiếp với nhau, trừ trường hợp có sự đồng ý bằng văn bản của Bộ Thông tin và Truyền thông.

# **Câu hỏi 26. Việc chia sẻ cơ sở hạ tầng viễn thông được Luật Viễn thông năm 2023 quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Tại Khoản 1 Điều 47 Luật Viễn thông năm 2023 quy định, chia sẻ cơ sở hạ tầng viễn thông là việc sử dụng chung một phần mạng, công trình, thiết bị viễn thông trong các trường hợp sau đây:

1. Chia sẻ cơ sở hạ tầng viễn thông giữa các doanh nghiệp viễn thông nhằm bảo đảm thiết lập mạng viễn thông và cung cấp dịch vụ viễn thông hiệu quả, thuận lợi, nhanh chóng hoặc bảo đảm yêu cầu về cảnh quan, môi trường và các quy hoạch có liên quan; phục vụ hoạt động viễn thông công ích, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn, phòng, chống thiên tai, hỏa hoạn, thảm họa khác, phòng, chống dịch bệnh;

2. Chia sẻ cơ sở hạ tầng viễn thông giữa doanh nghiệp viễn thông với các cơ quan, tổ chức trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh nhằm bảo đảm yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, hoạt động tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn, phòng, chống thiên tai, hỏa hoạn, thảm họa khác, phòng, chống dịch bệnh.

# **Câu hỏi 27. Việc quản lý tài nguyên viễn thông được thực hiện theo các nguyên tắc nào?**

**Đáp:**

Khoản 3 Điều 48 Luật Viễn thông năm 2023 quy định việc quản lý tài nguyên viễn thông được thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

1. Phù hợp với quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông;

2. Bảo đảm tối ưu việc thiết lập mạng và cung cấp dịch vụ viễn thông;

3. Bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch trong việc phân bổ, cấp tài nguyên viễn thông;

4. Bảo đảm việc sử dụng tài nguyên viễn thông hiệu quả, tiết kiệm, đúng mục đích;

5. Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân được phân bổ, cấp tài nguyên viễn thông và người sử dụng dịch vụ viễn thông.

# **Câu hỏi 28. Việc quy hoạch kho số viễn thông, quy hoạch tài nguyên Internet được thực hiện theo các nguyên tắc nào?**

**Đáp:**

Khoản 1 Điều 49 Luật Viễn thông năm 2023 quy định việc quy hoạch kho số viễn thông, quy hoạch tài nguyên Internet được thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

1. Phù hợp với quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông;

2. Bảo đảm cập nhật công nghệ mới, phù hợp với xu thế hội tụ công nghệ, dịch vụ và xu thế phát triển về viễn thông, Internet thế hệ mới;

3. Bảo đảm tối ưu việc thiết lập mạng và cung cấp dịch vụ viễn thông;

4. Bảo đảm việc sử dụng kho số viễn thông, tài nguyên Internet hiệu quả, tiết kiệm, đúng mục đích;

5. Bảo đảm có kho số viễn thông, tài nguyên Internet phục vụ lợi ích công cộng, quốc phòng, an ninh;

6. Phù hợp với quy định về kho số viễn thông, tài nguyên Internet của các tổ chức quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

7. Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân sử dụng mã, số viễn thông, tài nguyên Internet.

# **Câu hỏi 29. Việc phân bổ mã, số viễn thông được thực hiện theo các phương thức nào?**

**Đáp:**

Theo Khoản 2 Điều 50 Luật Viễn thông năm 2023, việc phân bổ mã, số viễn thông được thực hiện theo một trong các phương thức sau đây:

1. Đấu giá quyền sử dụng mã, số viễn thông đối với mã mạng viễn thông di động mặt đất dùng cho phương thức giao tiếp giữa người với người (sau đây gọi là mã mạng di động H2H), số thuê bao viễn thông dùng cho dịch vụ viễn thông di động mặt đất thực hiện phương thức giao tiếp giữa người với người (sau đây gọi là số thuê bao di động H2H), số dịch vụ ứng dụng tin nhắn ngắn, số dịch vụ giải đáp thông tin;

2. Phân bổ trực tiếp đối với mã, số viễn thông quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 49 của Luật này, mã, số viễn thông không thuộc quy định tại điểm a khoản này. Việc phân bổ trực tiếp được thực hiện theo nguyên tắc tổ chức, doanh nghiệp đăng ký trước được xét phân bổ trước.

# **Câu hỏi 30. Việc phân bổ, cấp tài nguyên Internet Việt Nam được thực hiện theo các phương thức nào?**

**Đáp:**

Theo Khoản 3 Điều 50 Luật Viễn thông năm 2023, việc phân bổ, cấp tài nguyên Internet Việt Nam được thực hiện theo một trong các phương thức sau đây:

1. Đấu giá quyền sử dụng đối với tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” cấp 02 có độ dài 01 hoặc 02 ký tự, trừ tên miền được bảo vệ, tên miền dùng chung theo quy định của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;

2. Cấp trực tiếp đối với tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” , trừ tên miền được cấp quyền sử dụng theo hình thức đấu giá quy định tại điểm a khoản này; địa chỉ Internet, số hiệu mạng cho tổ chức, cá nhân để sử dụng dịch vụ. Việc cấp trực tiếp được thực hiện theo nguyên tắc tổ chức, cá nhân đăng ký trước được xét cấp trước;

3. Phân bổ trực tiếp đối với địa chỉ Internet, số hiệu mạng cho doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ viễn thông theo nguyên tắc doanh nghiệp đăng ký trước được xét phân bổ trước.

# **Câu hỏi 30. Việc đấu giá quyền sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” được thực hiện như thế nào?**

**Đáp:**

Theo Khoản 5 Điều 50 Luật Viễn thông năm 2023, việc đấu giá quyền sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” được thực hiện như sau:

1. Giá khởi điểm tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” được xác định bằng phí duy trì sử dụng 01 năm của tên miền đó;

2. Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt kết quả đấu giá quyền sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện thủ tục đăng ký sử dụng tên miền trúng đấu giá;

3. Tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” sau 02 lần đấu giá không thành thì được cấp trực tiếp theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này.

# **Câu hỏi 31. Theo Luật Viễn thông, có được tặng, cho, góp vốn, để thừa kế quyền sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”?**

**Đáp:**

Điểm b khoản 9 Điều 50 Luật Viễn thông quy định tổ chức, cá nhân được phân bổ, cấp mã, số viễn thông, tài nguyên Internet có quyền:

Được tặng, cho, góp vốn, để thừa kế quyền sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.

# **Câu hỏi 32. Theo Luật Viễn thông, phải làm gì khi không còn nhu cầu sử dụng kho số viễn thông, tài nguyên Internet?**

**Đáp:**

Điểm đ khoản 9 Điều 50 Luật Viễn thông quy định:

Tổ chức, cá nhân không còn nhu cầu sử dụng kho số viễn thông, tài nguyên Internet phải hoàn trả cho cơ quan quản lý kho số viễn thông, đơn vị quản lý tài nguyên Internet

# **Câu hỏi 33. Điều kiện để thực hiện việc chuyển nhượng quyền sử dụng mã, số viễn thông, tài nguyên Internet Việt Nam được quy định thế nào?**

**Đáp:**

Khoản 2 Điều 51Luật Viễn thông quy định việc chuyển nhượng quyền sử dụng mã, số viễn thông, tài nguyên Internet Việt Nam được thực hiện khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Tổ chức, cá nhân chuyển nhượng quyền sử dụng mã, số viễn thông, tài nguyên Internet Việt Nam phải có quyền sử dụng hợp pháp mã, số viễn thông, tài nguyên Internet đó;

2. Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền sử dụng mã, số viễn thông, tài nguyên Internet Việt Nam phải được phép hoạt động hoặc đủ điều kiện đầu tư, khai thác, sử dụng mã, số viễn thông, tài nguyên Internet đó.

# **Câu hỏi 34. Trách nhiệm các bên tham gia chuyển nhượng quyền sử dụng mã, số viễn thông, tài nguyên Internet Việt Nam được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Khoản 3 Điều 51Luật Viễn thông quy định các bên tham gia chuyển nhượng quyền sử dụng mã, số viễn thông, tài nguyên Internet Việt Nam có trách nhiệm sau đây:

1. Nộp phí, lệ phí, thuế khi chuyển nhượng theo quy định của pháp luật về thuế, phí và lệ phí;

2. Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân có liên quan.

# **Câu hỏi 35. Việc giải quyết tranh chấp về đăng ký, sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” được thông qua những phương thức nào?**

**Đáp:**

Khoản 1 Điều 52Luật Viễn thông quy định giải quyết tranh chấp về đăng ký, sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” được thực hiện thông qua hòa giải, trọng tài, tòa án theo quy định của pháp luật.

# **Câu hỏi 36. Căn cứ giải quyết tranh chấp về đăng ký, sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” bao gồm các yếu tố nào?**

**Đáp:**

Khoản 2 Điều 52 Luật Viễn thông năm 2023 quy định căn cứ giải quyết tranh chấp về đăng ký, sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” bao gồm các yếu tố sau đây:

1. Tên miền trùng hoặc tương tự gây nhầm lẫn với tên, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại mà bên nguyên đơn có quyền, lợi ích hợp pháp;

2. Quyền, lợi ích hợp pháp liên quan đến tên miền của các bên tranh chấp;

3. Bị đơn đã sử dụng tên miền với dụng ý xấu, lợi dụng uy tín, danh tiếng của nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý mà bên nguyên đơn có quyền, lợi ích hợp pháp nhằm thu lợi bất chính.

# **Câu hỏi 37. Trong trường hợp nào việc thu hồi mã, số viễn thông, tài nguyên Internet được thực hiện?**

**Đáp:**

Khoản 2 Điều 53 Luật Viễn thông năm 2023 quy định việc thu hồi mã, số viễn thông, tài nguyên Internet được thực hiện trong các trường hợp sau đây:

1. Thu hồi để sử dụng mã, số viễn thông, tài nguyên Internet Việt Nam phục vụ lợi ích công cộng, quốc phòng, an ninh;

2. Mục đích, đối tượng sử dụng mã, số viễn thông, tài nguyên Internet Việt Nam không còn phù hợp với quy hoạch kho số viễn thông, quy hoạch tài nguyên Internet;

3. Không nộp đủ lệ phí phân bổ kho số viễn thông, phí sử dụng mã, số viễn thông và không khắc phục để nộp đủ trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày hết hạn nộp tiền quy định tại pháp luật về phí và lệ phí theo thông báo của cơ quan quản lý nhà nước về viễn thông;

4. Không nộp đủ phí duy trì sử dụng tài nguyên Internet Việt Nam trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày đến hạn nộp phí theo thông báo của đơn vị quản lý tài nguyên Internet;

5. Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi mã, số viễn thông, tài nguyên Internet được sử dụng để thực hiện hành vi quy định tại Điều 9 của Luật này hoặc hành vi vi phạm pháp luật khá

# **Câu hỏi 38. Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật viễn thông được quy định như thế nào trong Luật Viễn thông năm 2023?**

**Đáp:**

Điều 54 Luật Viễn thông năm 2023 quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật viễn thông như sau:

1. Hệ thống tiêu chuẩn viễn thông bao gồm tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài, tiêu chuẩn quốc gia và tiêu chuẩn cơ sở đối với thiết bị viễn thông, kết nối viễn thông, công trình viễn thông, chất lượng mạng và dịch vụ viễn thông được công bố, áp dụng tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

2. Hệ thống quy chuẩn kỹ thuật viễn thông bao gồm quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với thiết bị viễn thông, kết nối viễn thông, công trình viễn thông, chất lượng mạng và dịch vụ viễn thông được xây dựng, ban hành theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

# **Câu hỏi 39. Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm gì trong việc quản lý tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật viễn thông, chất lượng mạng và dịch vụ viễn thông?**

**Đáp:**

Theo Khoản 6 Điều 55 Luật Viễn thông năm 2023, Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm sau đây:

1. Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về viễn thông, quy định đánh giá sự phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật về thiết bị viễn thông, mạng và dịch vụ viễn thông;

2. Quy định về quản lý chất lượng mạng, dịch vụ viễn thông;

3. Ban hành danh mục thiết bị viễn thông có khả năng gây mất an toàn, danh mục thiết bị viễn thông bắt buộc kiểm định, danh mục mạng và dịch vụ viễn thông bắt buộc quản lý chất lượng;

4. Chỉ định và quản lý hoạt động của tổ chức đánh giá sự phù hợp phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa viễn thông, mạng viễn thông và dịch vụ viễn thông.

# **Câu hỏi 40. Giá dịch vụ viễn thông bao gồm những loại giá dịch vụ nào?**

**Đáp:**

Theo Điều 56 Luật Viễn thông năm 2023, giá dịch vụ viễn thông gồm giá dịch vụ viễn thông áp dụng đối với người sử dụng dịch vụ viễn thông và giá dịch vụ giữa các doanh nghiệp viễn thông. Trong đó:

1. Giá dịch vụ viễn thông áp dụng đối với người sử dụng dịch vụ viễn thông là giá mà người sử dụng dịch vụ viễn thông thanh toán cho doanh nghiệp viễn thông khi sử dụng dịch vụ viễn thông do doanh nghiệp viễn thông cung cấp.

2. Giá dịch vụ giữa các doanh nghiệp viễn thông bao gồm:

- Giá dịch vụ bán buôn là giá thanh toán giữa các doanh nghiệp viễn thông khi doanh nghiệp này mua lưu lượng, dịch vụ viễn thông hoặc thuê mạng viễn thông của doanh nghiệp khác để cung cấp dịch vụ viễn thông;

- Giá dịch vụ kết nối viễn thông là giá thanh toán giữa các doanh nghiệp viễn thông khi doanh nghiệp này sử dụng mạng của doanh nghiệp khác để kết cuối dịch vụ viễn thông.

# **Câu hỏi 41. Nguyên tắc quản lý và điều tiết giá dịch vụ viễn thông được quy định như thế nào trong Luật Viễn thông năm 2023?**

**Đáp:**

Điều 57 Luật Viễn thông năm 2023 quy định về nguyên tắc quản lý và điều tiết giá dịch vụ viễn thông bao gồm:

1. Bảo đảm bù đắp chi phí sản xuất, kinh doanh dịch vụ viễn thông và khả năng chi trả của người sử dụng dịch vụ viễn thông đối với dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá.

2. Hài hòa lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp viễn thông, người sử dụng dịch vụ viễn thông.

(3) Rà soát các yếu tố hình thành giá để điều chỉnh giá dịch vụ viễn thông trong trường hợp cần thiết. Việc điều chỉnh giá dịch vụ viễn thông bảo đảm phù hợp với các căn cứ định giá quy định tại Điều 58 của Luật này.

4. Tôn trọng quyền tự định giá và cạnh tranh về giá dịch vụ viễn thông của doanh nghiệp viễn thông.

5. Phù hợp với điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

6. Bảo đảm môi trường cạnh tranh lành mạnh trong hoạt động viễn thông.

7. Bình đẳng, không phân biệt trong quản lý và quy định giá dịch vụ viễn thông.

8. Không lấy lợi nhuận từ việc kinh doanh dịch vụ viễn thông này để hỗ trợ cho việc kinh doanh dịch vụ viễn thông khác của chính doanh nghiệp đó.

**Câu hỏi 42. Hóa đơn thanh toán tiền sử dụng dịch vụ viễn thông gồm những nội dung gì?**

**Đáp:**

Khoản 3 Điều 60 Luật Viễn thông năm 2023 quy định hóa đơn thanh toán tiền sử dụng dịch vụ viễn thông phải bảo đảm theo quy định của pháp luật và thể hiện đầy đủ, chính xác, rõ ràng các nội dung sau đây:

1. Đơn giá dịch vụ và số tiền phải thanh toán đối với từng loại dịch vụ viễn thông;

2. Tổng số tiền phải thanh toán;

3. Thuế giá trị gia tăng (nếu có)

**Câu hỏi 43. Việc hoàn trả tiền sử dụng dịch vụ viễn thông và bồi thường thiệt hại được quy định như thế nào trong Luật Viễn thông năm 2023?**

**Đáp:**

Điều 62 Luật Viễn thông năm 2023 về việc hoàn trả tiền sử dụng dịch vụ viễn thông và bồi thường thiệt hại được quy định như sau:

1. Doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ viễn thông không đúng thời gian và chất lượng theo hợp đồng đã giao kết với người sử dụng dịch vụ viễn thông thì phải hoàn trả một phần hoặc toàn bộ tiền sử dụng dịch vụ viễn thông đã thu.

2. Doanh nghiệp viễn thông không phải bồi thường thiệt hại gián tiếp hoặc nguồn lợi không thu được do cung cấp dịch vụ viễn thông không bảo đảm thời gian và chất lượng.

3. Trong việc cung cấp, sử dụng dịch vụ viễn thông, các bên giao kết hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ viễn thông có trách nhiệm bồi thường thiệt hại vật chất trực tiếp do lỗi của mình gây ra cho phía bên kia, trừ trường hợp bất khả kháng.

**Câu hỏi 44. Luật Viễn thông năm 2023 quy định như thế nào về đất sử dụng cho công trình viễn thông?**

**Đáp:**

Điều 64 Luật Viễn thông năm 2023 quy định đất sử dụng cho công trình viễn thông như sau:

1. Căn cứ quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông quốc gia, quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền có trách nhiệm giao đất, cho thuê đất để xây dựng công trình viễn thông trên địa bàn.

2. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư công trình viễn thông trong việc thực hiện giải phóng mặt bằng, bồi thường thiệt hại về đất đai, tài sản, bảo vệ diện tích đất dành cho dự án công trình viễn thông quy định tại khoản 1 Điều này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

**Câu hỏi 45. Việc thiết kế, xây dựng, lắp đặt công trình viễn thông phải bảo đảm phù hợp với những nội dung nào?**

**Đáp:**

Khoản 1 Điều 65 Luật Viễn thông năm 2023 quy định việc thiết kế, xây dựng, lắp đặt công trình viễn thông phải phù hợp với quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động, tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật về xây dựng, quy chuẩn kỹ thuật viễn thông và quy định khác của pháp luật có liên quan.

**Câu hỏi 46. Công trình viễn thông được xây dựng, lắp đặt trên trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, đất, tài sản của lực lượng vũ trang và tài sản kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công phải bảo đảm các nguyên tắc nào?**

**Đáp:**

Khoản 3 Điều 65 Luật Viễn thông năm 2023 quy định công trình viễn thông được xây dựng, lắp đặt trên trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, đất, tài sản của lực lượng vũ trang và tài sản kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công phải bảo đảm các nguyên tắc sau đây:

1. Tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều này;

2. Không làm ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công, đến công năng sử dụng của tài sản công mà công trình viễn thông được lắp đặt;

3. Bảo đảm tính khả thi về kỹ thuật; bảo đảm cảnh quan, môi trường, an toàn, an ninh.

**Câu hỏi 47. Chủ đầu tư xây dựng nhà chung cư, công trình công cộng, khu chức năng, cụm công nghiệp quy định tại pháp luật về nhà ở, xây dựng có nghĩa vụ như thế nào?**

**Đáp:**

Khoản 6 Điều 65 Luật Viễn thông năm 2023 quy định chủ đầu tư xây dựng nhà chung cư, công trình công cộng, khu chức năng, cụm công nghiệp quy định tại pháp luật về nhà ở, xây dựng có nghĩa vụ sau đây:

1. Có phương án thiết kế xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong đầu tư xây dựng và thuận tiện cho việc thiết lập cơ sở hạ tầng viễn thông và cung cấp, sử dụng dịch vụ viễn thông;

2. Thiết kế, lắp đặt hoặc tổ chức việc thiết kế, lắp đặt mạng cáp viễn thông trong nhà chung cư, công trình công cộng khi xây dựng nhà chung cư, công trình công cộng;

3. Bố trí mặt bằng cho việc lắp đặt cột ăng ten trên mái tòa nhà, hệ thống thu phát sóng di động trong nhà chung cư, công trình công cộng nếu khả thi về kỹ thuật;

4. Bố trí mặt bằng cho việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động, lắp đặt thiết bị viễn thông trong khu chức năng, cụm công nghiệp

**Câu hỏi 48. Quản lý nhà nước về viễn thông bao gồm những nội dung gì?**

**Đáp:**

Điều 68 Luật Viễn thông năm 2023, nội dung quản lý nhà nước về viễn thông bao gồm:

1. Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, chính sách phát triển viễn thông, văn bản quy phạm pháp luật về viễn thông; quy định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát công nghệ mới, mô hình mới trong hoạt động viễn thông; tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật, yêu cầu kỹ thuật, định mức kinh tế, kỹ thuật về viễn thông.

2. Quản lý, điều tiết thị trường viễn thông; quản lý kinh doanh dịch vụ viễn thông và nghiệp vụ viễn thông.

3. Phổ biến, giáo dục pháp luật về viễn thông.

4. Đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực; nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong hoạt động viễn thông.

5. Quản lý công tác báo cáo, thống kê về viễn thông theo hình thức trực tuyến, trực tiếp.

6. Hợp tác quốc tế về viễn thông.

7. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về viễn thông.

8. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về viễn thông.

**Câu hỏi 49. Trách nhiệm quản lý nhà nước về viễn thông được quy định như thế nào trong Luật Viễn thông năm 2023?**

**Đáp:**

Điều 69 Luật Viễn thông năm 2023, trách nhiệm quản lý nhà nước về viễn thông của các cơ quan được quy định như sau:

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về viễn thông.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về viễn thông.

3. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện quản lý mạng viễn thông dùng riêng phục vụ quốc phòng, an ninh; Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quản lý mạng viễn thông dùng riêng phục vụ cơ yếu.

4. Bộ, cơ quan ngang Bộ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện quản lý nhà nước về viễn thông.

5. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện quản lý nhà nước về viễn thông tại địa phương.